

Số: 03/2026/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15/12/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nông Thị N**, sinh năm 1999;

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nông Thị N** và anh **Hoàng Văn C**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Nông Thị N** và anh **Hoàng Văn C** đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị **Nông Thị N** và anh **Hoàng Văn C** cùng thoả thuận để anh **Hoàng Văn C** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu **Hoàng**

Mạnh Q, sinh ngày 01/3/2018 đến tuổi trưởng thành. Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000,đ (một triệu đồng) kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nông Thị N và anh Hoàng Văn C mỗi người phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; chị Nông Thị N phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); chị N tự nguyện nộp thay phần án phí của anh C; tổng cộng chị N phải chịu 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí để sung vào Ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Nông Thị N đã nộp đủ án phí theo biên lai số 0000366 ngày 12/12/2025 do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Cao Bằng thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CB;
- VKSND tỉnh CB;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Dương sự;
- UBND xã Đình Phong;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Mã Thị Diệu